MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ ĐẶT RA ĐỐI VỚI QUY ĐỊNH PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH KINH TẾ CHIA SẺ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TRẦN THỊ VIỆT HÀ*

Bài viết giới thiệu khái quát về mô hình kinh tế chia sẻ cũng như sự phát triển của mô hình kinh tế chia sẻ ở nước ta hiện nay, từ đó nêu lên sự cần thiết hoàn thiện khung pháp lý điều chỉnh đối với mô hình kinh tế này nhằm thúc đẩy sự phát triển, đồng thời hạn chế những tác động tiêu cực của nó với đời sống xã hội, người lao động, doanh nghiệp và nền kinh tế.

Từ khóa: Kinh tế chia sẻ, kinh tế truyền thống.

Ngày nhận bài: 15/11/2020; Biên tập xong: 18/11/2020; Duyệt đăng: 20/11/2020.

The article introduces an overview of sharing economy model as well as its development in Vietnam curently. On that basis, the author shows the need to complete legal framework for sharing economy model to promote the development and limit its negative impacts on social life, laborers, enterprises and the economy.

Keywords: Sharing economy, traditional economy.

Cuộc cách mạng công nghiệp số 4.0 đã hình thành nên một thời đại "công nghệ số" và những mô hình kinh tế như kinh tế chia sẻ (sharing economy) đã nhanh chóng phát triển, tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế của các quốc gia, kinh tế thế giới, làm thay đổi tư duy của các doanh nghiệp, xã hội và các nhà quản lý chính sách. Tại Việt Nam, kinh tế chia sẻ xuất hiện từ năm 2014 và liên tục tăng trưởng mạnh trong những năm qua. Tuy nhiên, cũng như nhiều quốc gia khác, bên cạnh những tác động tích cực mà nó mang lại thì sự xuất hiện của mô hình này cũng đặt ra những yêu cầu điều chỉnh của pháp luật để đảm bảo hài hòa lợi ích của các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế, lợi ích của cộng đồng, lợi ích của Nhà nước.

1. Kinh tế chia sẻ và sự phát triển của mô hình kinh tế chia sẻ ở Việt Nam hiện nay

Mô hình kinh tế chia sẻ trên thế giới

Kinh tế chia sẻ là một khái niệm đang ngày càng trở nên phổ biến bởi sự hiện diện của nó trong các quốc gia, các ngành và các lĩnh vực. Đây là thuật ngữ được sử dụng để chỉ một mô hình kinh doanh ngang hàng, một mô hình kinh tế mà trong đó những người có nhu cầu trao đổi hàng hóa dịch vụ ngang hàng với nhau (peer-to-peer) với sự hỗ trợ của nền tảng mạng internet.

Trong mô hình kinh tế chia sẻ người tham gia sẽ được tiếp cận, sử dụng với sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho nhu cầu của mình thông qua việc thuê lại tài sản đó từ một người khác - là chủ sở hữu sản phẩm, dịch vụ đó. Bằng cách này, chi phí họ cần bỏ ra ít hơn rất nhiều so với việc chi tiền để trở thành chủ sở hữu sản phẩm. Đồng thời, người chủ sở hữu của sản phẩm, dịch vụ lại có thể kiếm được tiền từ tài sản đang tạm thời nhàn rỗi của mình. Tuy nhiên, khác với việc cho thuê tài sản thông thường, việc chia sẻ tài sản này được thực hiện thông qua nền tảng công nghệ số.

Cùng với sự phát triển không ngừng của các nền tảng công nghệ số (công nghệ

** Thạc sĩ, Khoa Luật- Học viện An ninh nhân dân*

3G, GPS, dịch vụ thanh toán online), kinh tế chia sẻ đã tiếp thêm lực đẩy để phát triển lan rộng trên toàn thế giới, nhanh chóng trở thành một trong những mô hình kinh tế phát triển với tốc độ nhanh nhất trong lịch sử. Số lượng cũng như mức tăng trưởng của các công ty hoạt động theo mô hình kinh doanh này là một minh chứng rõ rệt cho sự bùng nổ của mô hình kinh tế chia sẻ tại hầu khắp các quốc gia trên thế giới. Năm 2018, tại Mỹ, số công ty hoạt động theo mô hình kinh tế này đã tăng lên hàng trăm công ty và tổng giá trị đã đạt trên 463,9 tỷ USD, chiếm 3% GDP. Hay tại Trung Quốc, quy mô của thị trường kinh tế chia sẻ năm 2015 đã vượt ngưỡng hơn 152 tỷ USD và Chính phủ Trung Quốc kỳ vọng nền kinh tế chia sẻ sẽ đóng góp 10% GDP vào năm 2020…[1]

Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, mô hình kinh tế này đã có dấu hiệu phát triển chậm lại. Hàng loạt các doanh nghiệp hàng đầu trong mô hình kinh doanh này như Uber, WeWork… chịu thua lỗ nặng nề, thậm chí những người sáng lập đã phải bán đi toàn bộ cổ phần của mình hay hủy bỏ kế hoạch IPO. Nhiều nền tảng chia sẻ khác tại Trung Quốc cũng đang phải đối mặt với nguy cơ trên do khách hàng liên tục yêu cầu hoàn lại tiền mặt ký gửi[2]… Có thể thấy, kinh tế chia sẻ không còn được xem là xu thế của thời đại mà thay vào đó là các mô hình kinh tế mới mẻ hơn như blockchain. Kinh tế chia sẻ từ một mô hình được xem là hái ra vàng thì hiện nay lại bị chính phủ các quốc gia e ngại, kiểm soát chặt chẽ bởi các chính sách, quy định thay vì chào đón bởi những rủi ro tiềm ẩn mà nó mang lại.

Thực trạng của kinh tế chia sẻ ở Việt Nam

Ở Việt Nam, kinh tế chia sẻ được biết đến nhiều vào năm 2014 với sự gia nhập vào thị trường Việt Nam của những doanh nghiệp nước ngoài hoạt động theo mô hình này như Uber, Tripvn… Trong hơn 6 năm tồn tại ở nước ta, mô hình kinh tế này luôn được đánh giá là có tiềm năng phát triển mạnh mẽ. Theo khảo sát tại Việt Nam, cứ 76% số người được hỏi cho biết họ sẵn sàng tận dụng các sản phẩm và dịch vụ chia sẻ, cao hơn con số 66% đối với người tiêu dùng toàn cầu. Đồng thời, chỉ có 18% số người từ chối chia sẻ tài sản cá nhân của mình, thấp hơn 14% so với tỷ lệ trung bình toàn thế giới.[3] Kinh tế chia sẻ có mặt trong rất nhiều ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của nước ta, trong đó nổi lên 3 loại hình dịch vụ chính là vận tải trực tuyến, chia sẻ phòng ở và cho vay ngân hàng.

Trong lĩnh vực vận tải, nếu những ngày đầu mới chỉ có sự góp mặt của hai ứng dụng đặt xe của doanh nghiệp nước ngoài là Grab và Uber thì hiện nay, chúng ta đã chứng kiến sự ra đời của hàng loạt các ứng dụng công nghệ đặt xe và các doanh nghiệp công nghệ vận tải nội địa như Go-Việt, Be, VATO, Gonow của Viettel hay T.Net của FPT. Các doanh nghiệp vận tải truyền thống cũng nhanh chóng thay đổi phương thức hoạt động kinh doanh từ thủ công sang ứng dụng công nghệ.

Dịch vụ giao nhận đồ ăn cũng phát triển nhanh chóng theo hai hướng là dịch vụ phát triển thêm của các ứng dụng vận tải cũ và dịch vụ riêng lẻ mới ra đời. Hàng loạt những ứng dụng đặt thức ăn trực tuyến ra đời đã dẫn tới sự cạnh tranh rất lớn. Có thể kể đến một số cái tên nổi bật, được biết đến hiện nay là GrabFood, Foody/Now.vn, GoFood, Lala.

---

[1] http://doanhnghiephoinhap.vn/su-bung-no-kinh-te-chia-se-tren-the-gioi.html

[2] http://www.baodongnai.com.vn/dong-nai-cuoi-tuan/202001/nen-kinh-te-chia-se-tuong-lai-huy-hoang-hay-dieu-tan-2982901/index.htm

[3] http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/kinh-te-chia-se-va-tiem-nang-phat-trien-tai-viet-nam-302040.html

Trong lĩnh vực du lịch lưu trú là sự xuất hiện của Airbnb - ứng dụng kết nối người cần thuê nhà với những người có phòng trống cần cho thuê thông qua ứng dụng di động. Airbnb đã chóng đặt được con số phòng ngủ, nhà cho thuê trên 1.000 phòng tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh cùng với một số tỉnh thành khác. Theo sau đó là những ứng dụng đặt phòng, thuê phòng cả nội địa và quốc tế tham gia cuộc đua trên lĩnh vực lưu trú này như Triip.me, Booking, Mytour, Agoda, Traveloka,...

Tài chính là lĩnh vực tiếp theo ghi nhận sự tham gia của kinh tế chia sẻ. Những dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ cho vay ngang hàng (peer- to- peer lending) ra đời, điển hình như cung cấp nền tảng kết nối giữa bên cho vay và người đi vay. Tại Việt Nam, mô hình này xuất hiện vào năm 2016 và hiện có khoảng gần 10 công ty như: Huydong.com, Tima, SHA, Mobivi,…

Ngoài 3 lĩnh vực nổi bật trên thì hiện nay, mô hình kinh tế chia sẻ cũng đã dần góp mặt trong một số dịch vụ khác như ăn uống, lao động, hàng hóa tiêu dùng; dịch vụ sửa chữa… Báo cáo nghiên cứu về nền kinh tế số Đông Nam Á năm 2019 của Google, Temasek Holdings, Bain&Co, quy mô thị trường gọi xe và giao đồ ăn trực tuyến tại Việt Nam đạt doanh thu 1,1 tỷ USD vào năm 2019, tăng hơn 5 lần so với năm 2015 (200 triệu USD) và dự báo đạt 4 tỷ USD vào năm 2025…[4]

Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển và ứng dụng Internet cao nhất thế giới với 58 triệu người dùng. Đây là nhân tố thúc đẩy, cùng với những yếu tố nội tại và ngoại sinh giúp cho kinh tế chia sẻ được xem là có thể trở thành nền tảng kinh tế mới, giúp kinh tế Việt Nam phát triển nhanh trong thời gian tới. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển ở Việt Nam, mô hình này cũng đã phát sinh nhiều vấn đề mới đối với cơ quan quản lý cần được xem xét và có những sự điều chỉnh kịp thời.

Văn bản pháp lý đầu tiên chính thức ghi nhận sự có mặt có mặt của mô hình kinh tế chia sẻ ở Việt Nam là Quyết định số 24/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Kế hoạch thí điểm triển khai ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng. Theo đó, cho phép thí điểm triển khai loại hình Grab trong thời gian 2 năm từ năm 2016 đến năm 2018 tại 05 tỉnh thành phố là: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa và Quảng Ninh. Tuy nhiên, khi thực hiện thí điểm thì nhiều bất cập mà Grab gây ra đã làm nảy sinh những bức xúc trong dư luận xã hội, đặc biệt là tạo ra mâu thuẫn cạnh tranh giữa các doanh nghiệp taxi truyền thống trong nước một cách gay gắt.

Với nỗ lực đưa vận tải công nghệ vào khuôn khổ quản lý, hạn chế những rủi ro và tác động tiêu cực của dịch vụ này mang lại, các nhà quản lý cũng xây dựng các văn bản quy phạm để điều chỉnh trực tiếp đến loại hình dịch vụ vận tải đặc biệt này. Sau 12 lần dự thảo, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô đã được ban hành thay thế cho Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014. Nghị định này đã cùng đưa taxi truyền thống và taxi công nghệ vào quản lý thống nhất. Đây cũng được xem là khung pháp lý chính thức đầu tiên hợp pháp hóa xe công nghệ và mở ra nhiều cơ hội phát triển cho mô hình này tại Việt Nam.

---

[4] https://pbgdpl.hanoi.gov.vn/tin-noi-bat/-/asset_publisher/sxBNLsQSLyY8/content/nhieu-van-e-phap-ly-can-hoan-thien-e-phat-trien-mo-hinh-kinh-te-chia-se?_101_INSTANCE_sxBNLsQSLyY8_viewMode=view

Không chỉ trong lĩnh vực vận tải, đối với mô hình kinh tế chia sẻ nói chung, các cơ quan quản lý cũng đã thể hiện sự ghi nhận và sự quan tâm đến mô hình kinh tế chia sẻ đối với sự phát triển kinh tế Việt Nam. Ngày 12/8/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 999/QĐ-TTg phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ với mục tiêu đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các doanh nghiệp kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ và kinh tế truyền thống. Điều này cũng được thể hiện trong Nghị quyết số 52/NQ-TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 27/9/2019 về "Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư". Đây được cho là kim chỉ nam cho các hoạt động hoạch định chính sách sau này liên quan đến phát triển, quản lý đối với mô hình kinh tế chia sẻ.

2. Những vấn đề pháp lý đặt ra đối với mô hình kinh tế chia sẻ ở Việt Nam

Mặc dù đã có những sự nhìn nhận đúng đắn và can thiệp quản lý kịp thời đối với mô hình kinh tế chia sẻ, tuy nhiên, qua đánh giá, hệ thống pháp luật Việt Nam đối với mô hình này còn nhiều khoảng trống và hạn chế. Cụ thể là:

Thiếu các quy định đảm bảo sự cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp

Các quy định về loại hình kinh tế chia sẻ ở Việt Nam hiện nay mới chỉ được thể hiện thông qua các chính sách ở từng lĩnh vực cụ thể chứ chưa có quy định chung. Hệ thống pháp luật về kinh doanh, thương mại (Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật lao động, Luật cạnh tranh…) tuy rất phong phú và đa dạng nhưng vẫn đang ở trạng thái điều chỉnh cho các mô hình kinh tế truyền thống và bỏ ngỏ đối với mô hình kinh tế chia sẻ. Việc thiếu các quy định pháp lý này đã tạo ra nguy cơ tiềm ẩn xung đột với các mô hình kinh tế chia sẻ, cũng như gây khó khăn cho chính các doanh nghiệp kinh doanh theo mô hình này.

Các doanh nghiệp truyền thống dường như đang chịu sự quản lý chặt chẽ hơn về điều kiện kinh doanh, thuế… trong khi các doanh nghiệp kinh tế chia sẻ với nhiều ưu điểm và sự dễ hòa nhập lại không có bất cứ ràng buộc và nghĩa vụ nào. Điều này khiến cho các doanh nghiệp truyền thống chịu sức ép, khó cạnh tranh với các doanh nghiệp theo mô hình kinh tế chia sẻ. Trong khi đó, các doanh nghiệp kinh tế chia sẻ lại cũng gặp những trở ngại nhất định khi theo đuổi mô hình kinh doanh này bởi hiện nay còn thiếu cơ sở pháp lý đối với những hoạt động kinh doanh liên quan đến mô hình kinh tế chia sẻ cũng như sự lúng túng của các cơ quan quản lý khi xác định được bản chất và nội dung cần quản lý nên họ thường không cấp phép cho doanh nghiệp. Trên thực tế đã có không ít doanh nghiệp vì những khó khăn trên nên thay vì đăng ký thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam, họ đã lựa chọn việc đăng ký thành lập ở nước ngoài, sau đó trở về nước tiến hành các hoạt động đầu tư dưới danh nghĩa doanh nghiệp nước ngoài. Việc doanh nghiệp tiếp tục hoạt động mà không có hành lang pháp lý rõ ràng sẽ khiến Nhà nước thất thu thuế, môi trường kinh doanh gặp rào cản và người tiêu dùng không được bảo vệ.

Vấn đề xác định trách nhiệm của các bên và bảo vệ người tiêu dùng

Một điểm khác biệt của mô hình kinh tế chia sẻ là làm hình thành nên nhiều mối quan hệ mới, sự tham gia của ít nhất ba bên chủ thể gồm người cung cấp dịch vụ, người sử dụng dịch vụ và nhà cung cấp nền tảng, thay vì hai bên như trong mô hình kinh doanh truyền thống. Tuy

nhiên, hiện nay các quy định của pháp luật gần như mới chỉ điều chỉnh các mối quan hệ hai bên mà chưa có những quy định trách nhiệm pháp lý đối với các chủ thể tham gia với nhau. Bởi vậy, khi có bất cứ rủi ro nào xảy ra, các bên thường tìm cách đùn đẩy trách nhiệm và cơ quan quản lý nhà nước cũng sẽ không nắm được thông tin. Đặc biệt, trong mối quan hệ này, người sử dụng dịch vụ/hàng hóa thường là người yếu thế. Khi có tranh chấp xảy ra trong quá trình sử dụng dịch vụ, họ thường không được bảo vệ một cách thỏa đáng.

Một vấn đề nữa cũng cần lưu tâm là nếu như trong các mô hình kinh doanh truyền thống, các quy định của pháp luật đã tạo ra một khung pháp lý quy định các sản phẩm, dịch vụ đưa ra thị trường cần phải đáp ứng những tiêu chuẩn gì, cơ quan nào sẽ đứng ra quản lý thì ngược lại, đối với các doanh nghiệp trong mô hình kinh tế chia sẻ, các sản phẩm dịch vụ mà họ cung cấp chủ yếu mang tính chất tự phát và cũng không có quy định cụ thể nào về quản lý chất lượng sản phẩm dịch vụ. Điều này ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng khi sử dụng sản phẩm dịch vụ đó.

Vấn đề bảo vệ quyền lợi người lao động và an sinh xã hội

Trong mối quan hệ ba bên của mô hình kinh tế chia sẻ, người cung ứng dịch vụ là một chủ thể tương đối đặc biệt. Rất khó để xác định được bản chất mối quan hệ giữa người cung ứng dịch vụ và bên trung gian - nhà cung cấp nền tảng bởi trong một số ngành nghề lĩnh vực đặc thù như vận tải, liệu một lái xe công nghệ có được coi là người lao động hay chỉ đơn thuần là nhà thầu độc lập? Xét về bản chất, những tài xế xe công nghệ làm việc với các doanh nghiệp trung gian như một lao động thực thụ. Đồng thời, trong quá trình hoạt động, họ vẫn phải chịu sự quản lý và xử phạt từ các doanh nghiệp này nếu như không đáp ứng được các yêu cầu đặt ra. Tuy nhiên, họ lại không được xem là những người lao động trong các doanh nghiệp. Vì thế, hầu hết họ không được tham gia bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm hưu trí, các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng cũng như được bảo đảm an toàn như ở các công ty truyền thống. Như vậy, có thể thấy các vấn đề như bảo vệ quyền lợi người lao động, chính sách quản lý lao động, việc làm, an sinh xã hội đối với các chủ thể tham gia trong mô hình kinh tế chia sẻ hiện nay đều chưa được quan tâm một cách thỏa đáng có thể gây ảnh hưởng, tác động tiêu cực đến bản thân người lao động và mất ổn định xã hội.

Vấn đề thu thuế và các nghĩa vụ tài chính phát sinh

Thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác khi tiến hành các hoạt động kinh doanh là một trong những nghĩa vụ cơ bản của doanh nghiệp cũng như cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên hiện nay, do những khó khăn trong việc xác định người nộp thuế là doanh nghiệp trung gian hay người cung ứng dịch vụ cũng như khó khăn trong việc xác định loại thuế phải nộp, đặc biệt là vấn đề thu thuế của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia về tránh đánh thuế hai lần… nên các quy định của pháp luật thuế hiện nay khi áp dụng đối với mô hình kinh tế chia sẻ còn gặp nhiều khó khăn.

Thêm vào đó, đa số các doanh nghiệp theo mô hình kinh tế chia sẻ có trụ sở kinh doanh ở bên ngoài lãnh thổ Việt Nam, do

vậy khó có thể quản lý thuế với các doanh nghiệp này. Đa số chỉ thu được thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương thức trực tiếp vì không quản lý được các nguồn thu đầu vào của doanh nghiệp. Nguyên nhân là do hiện nay chúng ta thiếu các cơ chế, chính sách quản lý đối với các các giao dịch thanh toán điện tử xuyên biên giới để có thể giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các đối tác nước ngoài tham gia vào các hoạt động kinh doanh ở Việt Nam.

Quyền về dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư

Trong mô hình kinh tế chia sẻ, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nền tảng sẽ thu thập những thông tin giao dịch cũng như các thông tin nhận dạng của khách hàng như họ và tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, địa chỉ email, số tài khoản… và hầu hết trong các điều khoản của mình, các nhà cung cấp nền tảng có thể tự cho phép họ xử lý và chia sẻ thông tin cá nhân mà họ thu được. Khi đó, quyền bảo vệ thông tin cá nhân của người cung cấp thông tin nhằm sử dụng dịch vụ trên nền tảng kinh tế chia sẻ được thực hiện ra sao? Mặc dù pháp luật Việt Nam cũng đã xác lập nền tảng pháp lý ban đầu để bảo vệ quyền về dữ liệu cá nhân (Luật An ninh mạng, Bộ luật hình sự…) nhưng nhìn chung, trong các văn bản này vẫn còn nhiều điểm chưa thống nhất trong việc xác định "thông tin cá nhân" có nội hàm như thế nào, loại thông tin cá nhân nào cần được được bảo mật. Các quy định còn nằm rải rác trong nhiều văn bản, Luật, Nghị định, thông tư,… và chưa có sự thống nhất, gây khó khăn cho việc bảo vệ quyền về sự riêng tư dữ liệu và bảo vệ thông tin cá nhân.

3. Một số kiến nghị

Thứ nhất, cần rà soát các quy định pháp luật hiện hành, qua đó kịp thời ban hành các văn bản quản lý thống nhất với hoạt động kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ cũng như sửa đổi, bổ sung các quy định còn chưa phù hợp. Cụ thể, cần bổ sung những quy định của Luật doanh nghiệp, Luật cạnh tranh, Luật đầu tư… nhằm đảm bảo cạnh tranh công bằng giữa kinh tế truyền thống và kinh tế chia sẻ. Các quy định nên được triển khai theo hướng nới lỏng các điều kiện kinh doanh đối với các doanh nghiệp truyền thống, đồng thời nhanh chóng xác định bản chất của kinh tế chia sẻ, kịp thời có văn bản hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ quan quản lý trong quá trình triển khai các hoạt động đăng lý thành lập, cấp giấy phép hoạt động, đầu tư, bổ sung kịp thời đối với những loại hình kinh doanh mới như dịch vụ tài chính, cho vay ngang hàng nhằm đảm bảo quyền tự do kinh doanh của các chủ thể.

Thứ hai, bổ sung các quy định xác định trách nhiệm các bên trong kinh tế chia sẻ theo hướng bảo vệ quyền lợi của bên yếu thế, tăng trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ nền tảng bởi suy cho cùng, đây là bên trung gian kết nối cũng như nắm rõ được các thông tin về các bên còn lại và thường sẽ là người được hưởng nhiều quyền lợi nhất, nắm thế chủ động trong mối quan hệ này. Theo đó, bên doanh nghiệp cung ứng cần thực hiện các nghĩa vụ đối với người sử dụng dịch vụ (tiếp nhận khiếu nại và chịu trách nhiệm rủi ro…) và với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nghĩa vụ kê khai, nộp thuế, thẩm định năng lực của bên cung ứng).

Cần sớm xây dựng, ban hành những quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ để bảo vệ lợi ích người tiêu dùng, đặc biệt là trong hoạt động thương mại điện tử có liên quan đến kinh tế chia sẻ.

Những văn bản như Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử, Luật Bảo vệ người tiêu dùng 2010… hiện nay gần như bỏ ngỏ các quy định trách nhiệm của các bên liên quan đến kinh tế chia sẻ nói chung và trách nhiệm của các bên đối với người tiêu dùng tham gia vào mô hình này nói riêng.

Thứ ba, ban hành các quy định về bảo vệ người lao động, thực hiện an sinh xã hội trong mô hình kinh tế chia sẻ. Cần xác định rõ bản chất mối quan hệ người tham gia cung ứng dịch vụ và bên cung ứng dịch vụ nền tảng trong từng trường hợp cụ thể để có sự điều chỉnh pháp luật kịp thời. Theo đó, cần có các quy định cụ thể đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động tham gia mô hình kinh tế chia sẻ trên cơ sở đảm bảo hài hòa được lợi ích chính đáng của người lao động và các bên liên quan. Ví dụ, xác định trách nhiệm của bên cung cấp dịch vụ nền tảng trong việc đại diện mua một số loại bảo hiểm nhất định cho người cung ứng dịch vụ trên cơ sở phí do người cung ứng đóng để đảm bảo chia sẻ rủi ro đặc thù với từng ngành nhất định như bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm hưu trí…

Thứ tư, điều chỉnh các quy định về nghĩa vụ nộp thuế của các chủ thể tham gia mô hình kinh tế chia sẻ nhằm đảm bảo công bằng với các nhà cung cấp dịch vụ truyền thống và tránh thất thu thuế. Theo đó, cần quy định các khoản thu nhập chịu thuế, xác định đối tượng nộp thuế và thuế suất. Ví dụ như xác định khoản thu thuế từ hoạt động cung cấp dịch vụ kết nối cho người cung ứng đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nền tảng. Nếu doanh nghiệp có trụ sở tại Việt Nam thì thu thuế như đối với các doanh nghiệp khác trên cơ sở lợi nhuận của doanh nghiệp, nếu doanh nghiệp không có trụ sở tại Việt Nam thì xây dựng cơ chế khấu trừ thuế thông qua ngân hàng. Đồng thời, cũng cần có quy định thu thuế đối với người cung ứng dịch vụ theo nguồn thu nhập (đối với người có đăng ký kinh doanh) hoặc thu thuế khấu trừ qua doanh nghiệp trung gian (đối với người không có đăng ký kinh doanh).

Ngoài ra, tăng cường ký kết các hiệp định đa phương, song phương nhằm hỗ trợ hoạt động thu thuế và thu thập thông tin điều tiết thuế đối với các hoạt động điện tử xuyên biên giới.

Thứ năm, cần có những quy định đảm bảo quyền riêng tư và bảo vệ thông tin các nhân của người sử dụng dụng nền tảng kinh tế chia sẻ. Pháp luật Việt Nam cần có những cơ chế hiệu quả hơn nữa trong việc kiểm soát hoạt động thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân. Cụ thể, bổ sung thêm các quy định liên quan đến việc cá nhân được áp dung các biện pháp bảo hộ pháp lý để chống lại bên vận hành nền tảng nếu thông tin cá nhân bị xâm hại hay sử dụng không đúng mục đích. Tăng trách nhiệm bảo vệ dữ liệu người dùng đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nền tảng và chế tài xử lý thích hợp đối với các vi phạm nếu có.

Có thể thấy, kinh tế chia sẻ hiện vẫn đang là mô hình đầy hấp dẫn đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam, đồng thời cũng đang phát huy được những tác động tích cực đến đời sống của người dân và với nền kinh tế. Tuy nhiên, nếu không kịp thời điều chỉnh và bổ sung các văn bản pháp luật để quản lý đối với hoạt động kinh doanh theo mô hình kinh doanh này thì sẽ khó phát huy được tiềm năng của mô hình và hạn chế được rủi ro mà nó đem đến./.